

UBND QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG THCS
NGUYỄN VĂN TRỖI

Số: 19/QĐ-THCS-NVT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Gò Vấp, ngày 10 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 của Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ - CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT –BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 5491/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban Nhân dân quận Gò Vấp về giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024; giao số thu phí, lệ phí, thu khác năm 2024;

Xét đề nghị của kế toán trưởng Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 của Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi (theo biểu mẫu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TC.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Ngọc Ánh

PHỤ LỤC PHÂN BỐ VÀ CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số: 19/QĐ- THCS- NVT ngày 10/01/2024 của Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
A	DỰ TOÁN THU, CHI TỪ NGUỒN THU ĐƯỢC ĐỂ LẠI	5.146.200.000
1	- Dự toán thu (Thu học phí)	5.146.200.000
1.1	NS cấp bù	4.116.960.000
1.1	Thu tại đơn vị	1.029.240.000
B	DỰ TOÁN CHI NĂM 2024	25.541.721.000
I	Dự toán chi ngân sách cấp (1+2)	23.483.241.000
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ ngân sách cấp (1.1+1.2)	11.473.239.000
1.1	- Nguồn 13	9.686.656.000
1.1.1	- Lương, nâng lương, các khoản đóng góp theo lương	8.609.536.000
1.1.2	- Phụ cấp nhân viên y tế theo QĐ số 06/2015/QĐ-UBND	-
1.1.3	- Phụ cấp GV thể dục theo QĐ số 51/2012/QĐ-TTg	47.880.000
1.1.4	- Chi hoạt động	1.029.240.000
1.2	- Nguồn 14 (Tự chủ)	1.786.583.000
1.2.1	- Nhu NQ 24/2023 CL: 310.000	1.786.583.000
2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (2.1+2.2)	12.010.002.000
2.1	- Nguồn 14 (Không tự chủ)	7.269.222.000
1.2.1	- Thực hiện NQ 98/2023-NQ 08/2023	9.111.702.000
1.2.2	- Nhu cầu chi NQ 08/2023 đối tượng chi theo mức khoán 3tr	216.000.000
	Trong đó nguồn CCTL đơn vị (Nguồn 14+CCTL từ trích thu HP-SN)	2.058.480.000
2.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (2.1+2.2+2.3+2.4)	4.740.780.000
2.2.1	- Hỗ trợ kinh phí hoạt động lớp	108.000.000
2.2.2	- Hỗ trợ Phổ cập	
2.2.3	- Cấp bù học phí THCS 240.000đ/hs/T	4.116.960.000
2.2.4	- Bồi dưỡng thường xuyên giáo viên	78.000.000
2.2.5	- Chênh lệch định biên (Lương và các khoản theo lương do tăng chênh lệch định biên, thuê giáo viên thỉnh giảng, Gv dạy theo tiết, phụ trội)	343.320.000
2.2.6	- Mua sắm	94.500.000
2.2.7	- Sửa chữa	
2.4	Cấp bù học phí THCS 240.000đ/hs/tháng	4.116.960.000
	Trong đó chỉ :	4.116.960.000
	- Trích lại 40% CCTL	1.646.784.000
	- Lương và các khoản phụ cấp hợp đồng NĐ 111	329.357.000
	- Các khoản đóng góp hợp đồng	123.508.000
	- Chi Hợp đồng khoán	205.848.000
	- Hỗ trợ Nghị quyết 03 hợp đồng (NĐ 111/2022/NĐ-CP)	164.678.000
	- Mua sắm: mua sắm thiết bị đồ dùng dạy học, công cụ dụng cụ văn phòng.....	329.356.000
	- Sửa chữa: sửa chữa nhỏ CSVC, điện nước, bàn ghế, sửa chữa máy móc văn phòng, máy tính....	329.356.000
	- Tiền thuê giáo viên dạy (thỉnh giảng).	82.339.000

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
	- Trả lương dạy thêm giờ đối với giáo viên (Theo Thông tư Liên tịch 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC), giáo viên cốt cán	288.187.000
	- Hoạt động chuyên môn (Trang thiết bị, Đồ dùng dạy học, sách thư viện, bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh yếu, hoạt động văn thể mỹ của học sinh,.....)	329.356.000
	Chi hoạt động khác (Điện, nước, VPP, Dịch vụ công cộng, thông tin, tuyên truyền, thuê mướn, ...)	288.191.000
3	Nguồn CCTL đơn vị (Nguồn 14+CCTL từ trích thu HP-SN)	2.058.480.000

